

Số: /KH-UBND

*Thành phố Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 36-KH/ThU ngày 25/6/2021 của Thành ủy Lai Châu về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền từ Thành phố đến cơ sở; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn xã hội. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

### **2. Yêu cầu**

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc và đồng thuận của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, chủ rừng và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết, Đề án của tỉnh, Kế hoạch của Đảng bộ thành phố, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của Thành phố. Việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm và đa dạng linh hoạt các giải pháp.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Lai Châu lần thứ IV nhiệm kỳ 2020-2025; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Mục tiêu chung**

Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng hàng năm. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Bảo vệ rừng gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng gắn với xây dựng nông thôn mới.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *a) Giai đoạn 2021 - 2025*

Bảo vệ tốt 2.603,71 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm; khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 75.0 ha; bảo vệ và chăm sóc tốt 115,9 ha diện tích rừng trồng chưa thành rừng; trồng 60.000 cây phân tán; tỷ lệ che phủ rừng đạt 28% vào năm 2025.

#### *b) Giai đoạn 2025 – 2030*

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp tục khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ và chăm sóc tốt diện tích rừng trồng chưa thành rừng còn lại; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 28,5%.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng**

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác bảo vệ và phát triển rừng. Đổi mới hình thức trong công tác tuyên truyền, giáo dục để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của

biến đổi khí hậu; Tăng cường sự giám sát của người dân, các đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

### ***3.2. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng***

#### ***a) Quản lý, bảo vệ rừng***

- Kiện toàn tổ chức quản lý, bảo vệ rừng: Kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp thành phố, cấp xã; tổ chức Kiểm lâm và tổ đội chuyên trách bảo vệ rừng ở các thôn, bản, tổ dân phố. Xây dựng quy chế hoạt động, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo và các tổ chuyên trách bảo vệ và phát triển rừng.

- Công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp: Tập trung chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt 2.603,71 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm, thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của chủ rừng, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng. Khuyến khích chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư xây dựng phương án quản lý rừng bền vững. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Công tác bảo vệ rừng: Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy, các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng và mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt đối là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng phải được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên với quan điểm phòng là chính theo phương châm 4 tại chỗ; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng để hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch và phương án chữa cháy rừng; vận động, hướng dẫn nhân dân làm nương, đốt nương theo quy định.

### *b) Phát triển rừng*

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: Chỉ đạo xác định những diện tích có khả năng phát triển thành rừng, tập trung thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh để phát huy tối đa khả năng tái sinh, diễn thế tự nhiên để phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi ở những nơi có điều kiện để thúc đẩy thành rừng. Thực hiện theo chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg, ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng và giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp và chính sách sửa đổi, thay thế có liên quan nếu có.

Tổ chức thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 75 ha, trong đó:

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chuyển tiếp là 48 ha: xã Sùng Phài 30,3 ha; xã San Thành 14,3 ha. Phường Quyết Tiến 1,4 ha; Phường Quyết Thắng 1,2 ha, phường Tân Phong 0,8 ha,.

+ Khoanh nuôi mới 27 ha: Xã Sùng Phài 27 ha.

- Trồng cây phân tán: Thực hiện trồng 60.000 cây tương đương với 60 ha. Trồng trên vỉa hè, trong dải phân cách đường phố, công viên, vườn hoa, khuôn viên các công trình công cộng, khuôn viên trường học, trụ sở các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; trồng dọc theo các tuyến đường liên xã, liên thôn, liên bản, đường giao thông nội đồng vùng chè và cây trồng lâu năm khác; trồng quanh vườn cây lâu năm, trang trại của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân; trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển nông, lâm nghiệp (tại các lô đất có diện tích liền vùng dưới 0,3 ha) được giao, cho thuê... để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới. Đối tượng, nguyên tắc, nội dung hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu. Cụ thể:

+ Xã Sùng Phài: 20.000 cây, bình quân mỗi năm trồng 4.000 cây.

+ Xã San Thành: 10.000 cây bình quân mỗi năm trồng 2.000 cây.

+ Các phường Đông Phong, Tân Phong, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng mỗi phường trồng khoảng 6.000 cây, bình quân mỗi năm trồng 1.200 cây.

### *c) Sử dụng rừng*

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khai thác lâm sản, các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP theo quy định.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho 06 nhà máy thủy điện, 01 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

### **3.3. Công tác quy hoạch, sử dụng đất**

Thực hiện quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất. Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao. Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Tích hợp nội dung quy hoạch lâm nghiệp vào Quy hoạch sử dụng đất thành phố Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch của tỉnh.

## **V. NHU CẦU VỐN**

### **1. Tổng dự toán nhu cầu vốn**

Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2030 là: **34.113,375 triệu đồng**, trong đó:

- Bảo vệ rừng: 32.453 triệu đồng
- Khoán khoán nuôi tái sinh: 334,375 triệu đồng.
- Trồng cây phân tán (Cây Giỏi, Lát hoa...): 1.326 triệu đồng.

### **2. Phân theo nguồn vốn**

- Vốn đầu tư ngân sách Trung ương: 334,375 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (tỉnh phân bổ): 1.326 triệu đồng.
- Dịch vụ môi trường rừng: 32.453 triệu đồng

### **3. Phân kỳ vốn**

- Giai đoạn 2021 - 2025: 17.526,625 triệu đồng.
- Giai đoạn 2026 - 2030: 16.586,75 triệu đồng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững**

Tổ chức thực hiện các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với trách nhiệm của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn bảo vệ và phát triển rừng hàng năm theo quy định, xây dựng tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chủ trương

của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện.

Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp. Hàng năm triển khai thực hiện các hoạt động, thông tin về bảo vệ và phát triển rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo hiệu quả; xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, lâm sản trái pháp luật.

## **2. Phòng Kinh tế thành phố (Thường trực của Ban chỉ đạo)**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch này; xây dựng chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và triển khai trồng cây phân tán theo kế hoạch. Định kỳ tham mưu UBND thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.

## **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố**

Tham mưu cho UBND thành phố cân đối và bố trí vốn, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định hiện hành.

## **4. Hạt Kiểm lâm thành phố**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, dịch vụ môi trường rừng.

- Chủ động phối hợp với Hạt Kiểm lâm các huyện giáp ranh thường xuyên tuần tra, kiểm tra, tổ chức chữa cháy ngăn chặn các vụ cháy thảm thực vật có nguy cơ cháy lan vào rừng khu vực giáp ranh.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, kiểm soát lâm sản trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, UBND các xã, phường triển khai tốt công tác: Chăm sóc rừng mới trồng; trồng cây phân tán; bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh.

- Chỉ đạo cán bộ Kiểm lâm địa bàn thực hiện tốt chức năng tham mưu UBND xã, phường theo Quyết định số 83/2007/QĐ- BNN ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

### **5. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố**

Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, tổng hợp báo cáo đề xuất phương án giải quyết đối với những diện tích đất đã giao nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao. Hàng năm tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.

### **6. Các Chủ rừng**

- Bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có, khai thác hợp lý, đúng đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao quản lý sử dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Triển khai xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng để hạn chế số vụ và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

**7. Các cơ quan, đơn vị thành phố:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các nội dung của kế hoạch.

### **8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo các hội viên phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, các tổ dân phố, bản tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

## **9. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, phường làm Trưởng ban; đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, phường phụ trách nông nghiệp làm Phó Trưởng ban; Ủy viên là các cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực có liên quan.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung kế hoạch này, các chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố về bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt tuyên truyền Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo UBND thành phố (qua Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm thành phố).

Trên đây là Kế hoạch phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND thành phố./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở NN & PTNT;
- TT Thành ủy; HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ và các Tổ chức Hội, Đoàn thể TP; (P/h)
- TV BCĐ TP;
- Các cơ quan, đơn vị TP;
- UBND xã, phường;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT, KT, KL.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Hữu Cam**



